**UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /ĐA-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022*

**Dự thảo**

**ĐỀ ÁN**

**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**

---------

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Phát triển kinh tế tập thể (viết tắt là KTTT) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ngày 18/3/2002 đã thông qua Nghị quyết “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT” trong thời kỳ đổi mới. Năm 2019, Bộ Chính trị đã tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương đối với KTTT, Quảng Trị đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT: Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2071 về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT giai đoạn 2017-2020 (viết tắt là Nghị quyết 05), Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh ban hành tiêu chí đánh giá và phân loại Hợp tác xã (viết tắt là HTX) nông nghiệp kiểu mới giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 quy định tiêu chí HTX điển hình tiên tiến tỉnh Quảng Trị, Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng và phát triển HTX nông nghiệp kiểu mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020. Với sự quan tâm của các cấp chính quyền, lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khả quan như: đã xuất hiện một số HTX trong lĩnh vực nông nghiệp tiêu biểu, điển hình, mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh hiệu quả, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực trong phong trào xây dựng nông thôn mới; nhiều sản phẩm của HTX được đánh giá cao, được chứng nhận sản phẩm OCOP; vai trò, vị trí của lĩnh vực KTTT ngày càng được khẳng định trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, do trong thời gian dài ảnh hưởng của sự phát triển theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo các tiêu chí nông thôn mới, việc thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu thực tiễn dẫn đến các HTX được thành lập nhưng hoạt động chưa hiệu quả, các HTX được chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới nhưng nhận thức và trình độ sản xuất chưa đáp ứng theo Luật HTX năm 2012. Các chính sách hỗ trợ KTTT ban hành theo Nghị quyết 05 mới phát huy tác dụng bước đầu nhưng việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí chưa đảm bảo.

Để khắc phục các hạn chế trong phát triển KTTT, HTX đồng thời kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua nhằm cụ thể hóa những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT trong thời gian tới, việc xây dựng và ban hành Đề án phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 là hết sức cần thiết.

**II. CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1. Về Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/2/2021;

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 - BCH TW (khóa IX) về Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

**2. Cơ sở pháp lý.**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2013/QH13;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

- Luật HTX năm 2012;

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;

- Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;

- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác (viết tắt là THT);

- Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụa sản phẩm trong nông nghiệp;

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030”;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012;

- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án, lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021 đến 2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH KTTT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05/2017/NQ-HĐND NGÀY 23/5/2017 CỦA HĐND TỈNH**

**I. TỈNH HÌNH KTTT**

**1. Tình hình hoạt động của khu vực KTTT**

 Toàn tỉnh hiện có 319 HTX và 01 Liên hiệp HTX hoạt động theo Luật HTX 2012, trong đó có 291 HTX, Liên hiệp HTX nông – lâm – ngư nghiệp; 10 HTX giao thông vận tải; 11 Quỹ tín dụng nhân dân (viết tắt là QTDND); 5 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN); 01 HTX môi trường; 02 HTX hoạt động lĩnh vực khác.

Tổng số thành viên HTX 95.423; Số lao động thường xuyên trong HTX là 2.200 thành viên. Tổng số cán bộ làm việc trong các HTX là 2.027 người, trong đó, Hội đồng quản trị 1.014 người, Ban Kiểm soát 608 người, cán bộ giúp việc 547 người. Trình độ cán bộ qua đào tạo đạt 21,09% tổng số cán bộ HTX và đạt 28,18% tổng cán bộ quản lý HTX, trong đó: trình độ cao đẳng, đại học trở lên 148 người đạt 6,86%, Trung cấp 309 người đạt 14,23%.

Toàn tỉnh có 2.668 THT, với 31.737 thành viên trong đó, lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp có 235 THT*;* công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có 642 THT; tín dụng 996 THT; thương mại, dịch vụ 50 THT; lĩnh vực khác 745 THT; Số THT có thông báo hoạt động theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT là 426/2.668 THT, đạt 16%.

- **Đối với HTX Nông nghiệp**:

Toàn tỉnh hiện có 291 HTX nông – lâm – ngư nghiệp và 01 Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tổng số thành viên các HTX nông nghiệp gần 73.000. Doanh thu bình quân gần 1,2 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 120 triệu đồng/HTX. Tổng tài sản các HTX: 480.000 triệu đồng, trong đó: Tài sản lưu động 155.000 triệu đồng, tài sản cố định 325.000 triệu đồng. Tổng số vốn điều lệ 84.000 triệu đồng.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chủ yếu là loại hình HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp chiếm 90% và chỉ có 10% hợp tác chuyên ngành (lợn, thủy sản, cà phê, cao dược liệu..). Có 88% HTX quy mô thôn hoặc liên thôn; 4% HTX được thành lập với các nhóm cá nhân; 8% HTX có quy mô cấp xã, hoặc liên xã. Về phân loại HTX nông nghiệp: có 22% HTX đạt loại tốt, 34% HTX đạt loại khá, 42% HTX đạt loại trung bình, 2% HTX đạt loại yếu (phân loại theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- **Hợp tác xã phi nông nghiệp**

*\* Lĩnh vực giao thông vận tải*: Có 10 HTX hoạt động theo Luật HTX 2012, trong đó 4 HTX thành lập mới; các HTX hoạt động ổn định, số lượng thành viên gia nhập HTX ngày càng tăng tạo điều kiện giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương. Tổng số thành viên của HTX là 860 thành viên, số lao động làm việc trong khu vực HTX là 860 người. Tổng số vốn hoạt động: 117,1 tỷ đồng; trong đó: vốn góp thành viên 86,1 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 31 tỷ đồng. Doanh thu bình quân của mỗi HTX 3.900 triệu đồng /năm, lãi bình quân của mỗi HTX 220 triệu đồng /năm, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 4,2 triệu đồng /tháng.

*\* Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:* Có 05 HTX hoạt động ở lĩnh vực cơ khí, khai thác đá, cát sỏi, mộc và xây dựng dân dụng, thu hút và tạo việc làm ổn định cho hơn 150 thành viên, thu nhập bình quân đạt 4-5 triệu/tháng. Các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, sản xuất kinh doanh manh mún, nhỏ lẽ, chủ yếu là khai thác và cung cấp sản phẩm thô từ nguồn tài nguyên sẵn có của địa phương, chưa áp dụng khoa học công nghệ cao để tạo ra sản phẩm có giá trị và đảm bảo môi trường.

*\* Lĩnh vực vệ sinh môi trường:* Có 01 HTX vệ sinh môi trường và 70 HTX nông nghiệp có dịch vụ thu gom rác thải, xử lý môi trường. Hầu hết các HTX đều nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng, nên từng bước hoạt động ổn định và có hiệu quả. Nhờ vậy, nhiều khu vực nông thôn đã giảm bớt rác thải ô nhiễm môi trường, góp phần tích cực trong xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp và xây dựng Nông thôn mới.

*\* QTDND:* Có 11 QTDND dân đang hoạt động. Tổng số thành viên tham gia QTDND là 18.825 thành viên. Số lao động làm việc tại QTDND là 105 người. Số cán bộ QTDND được đóng Bảo hiểm xã hội là 102 người. Tổng nguồn vốn huy động: 1.059.044 triệu đồng. Bình quân 96.277 triệu đồng/Quỹ. Tổng dư nợ cho vay: 905.694 triệu đồng. Bình quân 82.336 triệu đồng/Quỹ. Vốn điều lệ: 33.470 triệu đồng. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ nợ xấu thấp 0,73%..

*\* Lĩnh vực chợ và tham gia xây dựng quản lý chợ:*Thực hiện quyết định số Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Quảng trị quy định quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng trị, đến nay có 01 HTX chợ và 06 HTX nông nghiệp xây dựng kế hoạch trình đại hội thành viên xây dựng điểm kinh doanh dịch vụ, giới thiệu sản phẩm hoặc tham gia xây dựng quản lý chợ loại III. Đây là mô hình tổ chức mới, cần tổ chức đánh giá kết quả thực hiện.

*\* THT*: Toàn tỉnh có 2.668 THT, trong đó: lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp có 235 THT; CN-TTCN có 642 THT; Tín dụng có 996 THT; Thương mại, dịch vụ 50 THT; lĩnh vực khác 745 THT. Số THT được chứng thực theo Nghị định 151/NĐ-CP là 426/2.668 THT, đạt 16%. Trong khi chưa có đủ điều kiện thành lập HTX thì phát triển các THT là mô hình thích hợp để khắc phục một số mặt còn yếu của kinh tế hộ, kinh tế cá thể. Vừa tham gia xóa đói giảm nghèo vừa góp phần tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên thị trường. Tuy nhiên, hoạt động của THT còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh tế chưa cao, thiếu tính bền vững.

**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh.**

**2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu**

Trong 11 chỉ tiêu thành phần, có 04 chỉ tiêu đạt kế hoạch, đó là: (1) có 100% HTX hoạt động đúng Luật HTX năm 2012; (2) phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 45-55 HTX thành lập mới; (3) số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ có lãi chiếm trên 90%; (4) 20-25% HTX điển hình tiên tiến cấp tỉnh. Có 07 chỉ tiêu không đạt, đó là: (1) 85% số xã có HTX (tổng số xã có HTX hiện nay là 97/125 xã chiếm tỷ lệ 77,6%); (2) Thu nhập bình quân của các thành viên, người lao động trong các HTX tăng gấp đôi so với năm 2015 (năm 2015 là 18,7 triệu đồng/năm, năm 2020 là 26 triệu đồng/năm, tăng 1,4 lần ); (3) 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt tiêu chuẩn mô hình HTX kiểu mới (năm 2020 có 13/49 xã đạt chuẩn nông thôn mới có HTX kiểu mới, chiếm 26,5%); (4) Có 5-7 liên hiệp HTX được thành lập mới (đến năm 2020 có 01 liên hiệp HTX được thành lập mới); (5) có 1.800 -2.000 THT được chứng thực (đến năm 2020 số THT được chứng thực theo Nghị định số 151/NĐ-CP là 431/2.673 THT); (6) Tỷ lệ HTX khá giỏi đạt trên 60% (đến năm 2020 có 49,8% HTX đạt khá, giỏi); (7) Đến năm 2020 có 30% cán bộ chủ chốt HTX có trình độ đại học, cao đẳng và 50% trung cấp (đến năm 2020 số cán bộ chủ chốt HTX có trình độ đại học, cao đẳng là 5% và trung cấp là 20%).

**2.2. Kết quả thực hiện các chính sách:**

**(1) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng**

- Về bồi dưỡng ngắn hạn: Giai đoạn 2013- 2021, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn trên 300 lớp, với 11.480 lượt cán bộ quản lý HTX, THT. Trong đó: 242 lớp nâng cao năng lực cán bộ quản lý HTX với trên 11.100 lượt người tham gia, 58 lớp THT với trên 3.380 lượt người tham gia.Bên cạnh đó, các Chương trình, dự án hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ đã tổ chức 89 lớp tập huấn kỹ thuật và kỹ năng tổ chức sinh hoạt nhóm nông dân cho 45 HTX nông nghiệp tham gia xây dựng các mô hình trình diễn phát triển theo chuỗi giá trị một số mặt hàng nông sản có tiềm năng như: lúa chất lượng cao, nuôi lợn hướng nạc và trồng rau an toàn và đào tạo tin học cho cán bộ quản lý HTX cho trên 6.800 lượt người tham gia.

- Về đào tạo dài hạn: Tổ chức đào tạo Đại học cho 38 học viên (là cán bộ đương nhiệm và cán bộ dự nguồn của các HTX và QTDND) với kinh phí 241,4 triệu đồng. Tổ chức 01 lớp trung cấp Kế toán với 39 học viên (đạt 11,64% kế hoạch) với kinh phí thực hiện 296 triệu đồng (đạt 25,7% kế hoạch). Đến nay các học viên đã tốt nghiệp và tham gia vào quản lý kế toán tại địa phương.

- Chính sách đào tạo nghề: Tổ chức 31 lớp học nghề ngắn hạn (dưới 03 tháng), có 1.010 lượt người tham gia, đạt 33,6% kế hoạch, với kinh phí thực hiện là 876 triệu đồng. Ngoài ra đã liên kết với các Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn, tổ chức các lớp học nghề cơ khí lưu động, chuyển giao kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy nông nghiệp cho lao động ở các THT trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhìn chung các lớp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức xuất phát từ nhu cầu thực tế của thành viên HTX, hầu hết các ngành nghề được đào tạo bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động trong khu vực KTTT, được cán bộ, thành viên đồng tình ủng hộ. Tổng kinh phí từ ngân sách đã hỗ trợ thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 2.258 triệu đồng.

**(2) Chính sách hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX:**

Từ năm 2018 đến nay có 05 HTX được hỗ trợ thí điểm đưa 05 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc tại HTX của 5 huyện (Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh và Hải Lăng). Một số cán bộ về làm việc tại HTX đã phát huy tốt vai trò, chức năng của mình như tại: HTX Chân Mây, HTX Van pa. Tuy nhiên một số cán bộ chưa phát huy được vai trò của mình do các thành viên Hội đồng quản trị được bầu từ Đại hội thành viên HTX, trong khi các cán bộ trẻ chưa được thành viên HTX tín nhiệm, tin tưởng. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 510 triệu đồng.

**(3) Chính sách hỗ trợ Bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH) cho người lao động.**

Tổng số người lao động trong khu vực KTTT tham gia đóng BHXH là 264/2172 lao động làm việc thường xuyên, chiếm 12,15%, trong đó: Ngân sách hỗ trợ 140 người, số người tham gia đóng BHXH do HTX chi trả 124.

Việc hỗ trợ BHXH cho cán bộ quản lý, người lao động trong khu vực KTTT đã giúp các thành viên yên tâm công tác, góp phần đưa các HTX phát triển ổn định hơn. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 787 triệu đồng.

**(4) Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX**

Giai đoạn 2017-2020, có 50 HTX được thành lập mới, trong đó có 39 HTX được hỗ trơ theo Nghị quyết số 05/2017/HĐND, các nội dung hỗ trợ tập trung về tư vấn thông tin, tập huấn kiến thức về quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về phát triển KTTT, hỗ trợ hoàn thiện thủ tục hồ sơ thành lập và đăng ký kinh doanh cho HTX, tư vấn hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, điều lệ HTX và kỹ năng điều hành hoạt động HTX trong tình hình mới. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 579 triệu đồng.

**(5) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.**

Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan KTTT, HTX; bản chất, vai trò, vị trí KTTT, HTX, các mô hình kinh tế giỏi, HTX kiểu mới, HTX điển hình tiên tiến với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như tổ chức tọa đàm, hội thảo chính sách, phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh sản xuất 36 chuyên mục, biên tập và xuất bản trên 20 bản KTTT, tuyên truyền phổ biến pháp luật trên 166 đợt cho trên 4.790 lượt người tham gia, cung cấp và thông tin tuyên truyền trên Wessite của Liên minh HTX tỉnh. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 200 triệu đồng.

**(6) Xây dựng HTX điển hình tiên tiến, HTX kiểu mới gắn với chuổi giá trị** chủ lực địa phương.

Chính sách hỗ trợ xây dựng HTX điển hình tiên tiến (ĐHTT) theo quyết định 1211/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh: Nhiều địa phương đã phát động phong trào thi đua xây dựng HTX điển hình tiên tiến gắn với đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX, đến nay đã có 63 HTX, Liên hiệp HTX được công nhận điển hình tiên tiến cấp tỉnh, 10 HTX được công nhận HTX kiểu mới. Từ chính sách này, các HTX nhận thức tốt hơn về HTX kiểu mới, bỏ dần các hình thức hoạt động của HTX cũ trước đây, đồng thời tạo môi trường để các HTX thi đua, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 600 triệu đồng.

(**7) Chính sách tín dụng**

Hiện nay có khoảng 10% HTX tiếp cận được nguồn vốn tín dụng các ngân hàng thương mại, phần lớn còn lại chưa tiếp cận được và chưa được hưởng các chính sách tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng nông nghiệp và Quyết định 21/2015/QĐ- UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015- 2020 do không đủ các điều kiện vay vốn, như thiếu tài sản thế chấp, dự án thiếu tính khả thi, không đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án…

**(8) Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh:**

Được thành lập theo Quyết định số 425/2009/QĐ- UBND, ngày 17/03/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị. Từ khi thành lập cho đến nay Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động có hiệu quả, luôn bảo toàn nguồn vốn và chưa có nợ xấu xảy ra. Tính đến 31/5/2021, tổng nguồn vốn của Quỹ là 15,922 tỷ đồng, trong đó, vốn điều lệ của Quỹ là 13,44 tỷ đồng (ngân sách tỉnh cấp 11 tỷ đồng, bổ sung vốn điều lệ từ chênh lệch thu – chi hằng năm 2,44 tỷ đồng).

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh đã giải ngân cho 180 dự án với tổng số vốn quy vòng trên 52,6 tỷ đồng. Dư nợ cho vay là 13,835 tỷ đồng, chiếm 100% vốn điều lệ và 53% vốn góp của thành viên. Các HTX vay vốn chủ yếu đầu tư mua sắm trang thiết bị, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất như mua máy gặt đập liên hợp, máy cày dịch vụ làm đất, phát triển chăn nuôi mô hình trên cát, dịch vụ chế biến hải sản, phát triển trang trại, chế biến hải sản đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cho các thành viên HTX.

Tổng kinh phí ngân sách thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 (bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX) là 1 tỷ đồng/05 tỷ đồng theo Nghị quyết 05. Đến nay, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh chưa đảm bảo vốn điều lệ tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 15; điểm b khoản 1 điều 37 và khoản 5 điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ là 20 tỷ đồng, còn thiếu 7 tỷ đồng (theo quy định phải đảm bảo vốn điều lệ tối thiểu là 20 tỷ đồng vào năm 2025)

 **(9) Chính sách ứng dụng khoa học công nghệ và xúc tiên thương mại, mở rộng thị trường.**

Tổ chức tập huấn đưa tiến bộ khoa và hướng dẫn để xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm đặc trưng, liên kết thị trường tiêu thụ. Đến nay, đã hỗ trợ 30 sản phẩm, đặc sản truyền thống để xác lập nhãn hiệu, chứng nhận, trong đó có 21 sản phẩm của các HTX đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ[[1]](#footnote-1).

Hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu các HTX tham gia hội chợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm với các nhóm sản phẩm như: Hồ tiêu Cùa, cà phê Khe Sanh, ném Vĩnh Kim,... Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc, cơ giới hóa sản xuất; nâng cao năng lực sản xuất; đầu tư trang thiết bị sản xuất, chế biến, tập huấn và xây dựng nhãn mác nước mắm Mỹ Thủy; đăng ký nhãn hiệu tập thể cho nông sản “Ném Vĩnh Linh”. Tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ thực hiện chính sách này giai đoạn 2017-2020 là 944 triệu đồng.

 **(10) Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu , chương trình phát triển KTXH**

Sau khi có Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 về quy định cụ thể vai trò HTX trong xây dựng nông thôn mới tại tiêu chí số 13 và các văn bản pháp luật liên quan. Khu vực KTTT trên địa bàn tỉnh được các cấp các ngành quan tâm, tạo điều kiện tiếp cận, tham gia triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, từ đó nhiều HTX chủ động xây dựng các đề án phát triển sản phẩm hàng hóa ở địa phương có lợi thế thu hút nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và các chương trình dự án đầu tư trên địa bàn.

**(11) Chính sách đất đai:** gồm giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX: Đến nay toàn tỉnh có 108 HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 1.044.711 m2, trong đó có 52 HTX giao đất và có 56 HTX cấp giấy chứng nhận thuê đất, 11 HTX tự mua đất xây dựng trụ sở.

**(12) Chính sách thuế:** Đã thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ các HTX theo đúng các định mức, quy định hiện hành của chính sách pháp luật về đầu tư, thuế, phí và lệ phí.

Ngoài các chính sách theo Nghị quyết 05, giai đoạn 2017-2020 đã thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gồm: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng HTX, hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất kinh doanh, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

**2.3 Đánh giá chung về Nghị quyết 05**

- Ưu điểm:

+ Đã thực hiện hoàn thành 04 chỉ tiêu phát triển KTTT, HXT giai đoạn 2017-2020, các chỉ tiêu còn lại tuy chưa đạt nhưng có bước tiến bộ khá nổi bật, tạo điều kiện phát triển vững chắc KTTT, HTX trong giai đoạn tiếp theo.

+ Tổng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2017-2020 là 24.012 triệu đồng , trong đó: ngân sách Trung ương là 20.346 triệu đồng, ngân sách địa phương là 3.550 triệu đồng. Mặc dù nhiều chính sách phải lồng ghép thực hiện từ các chương trình khác nhưng tỉnh đã tập trung chỉ đạo, hướng vào mục tiêu hỗ trợ phát triển KTTT, HTX khá hiệu quả.

*(Tổng hợp kinh phí ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ KTTT, HTX giai đoạn 2017-2020 theo phụ lục 01)*

- Khó khăn:

+ Việc bố trí nguồn lực trực tiếp để thực hiện chính sách hỗ trợ KTTT, HTX theo Nghị quyết 05 còn hạn chế (giai đoạn 2017-2020 bố trí 3.550 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh), còn lại chủ yếu lồng ghép từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, một số chính sách không thể lồng ghép thực hiện trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

+ Nghị quyết 05 thực hiện trong giai đoạn 2017-2020 nhưng thực tế được bắt đầu hỗ trợ từ năm 2018, thời gian thực hiện ngắn nên hiệu quả các chính sách mang lại chưa cao. Từ năm 2021 đến nay, Nghị quyết 05 đã hết hiệu lực, các chính sách hỗ trwoj KTTT, HTX không được thực hiện, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 chưa được ban hành do đó các HTX không được hỗ trợ kịp thời, đặc biệt là một số chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX, tuyên truyền và hỗ trợ xúc tiến thương mại,...ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của HTX.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, ưu tiên nguồn lực nhưng KTTT phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 05 mặc dù đã mang lại kết quả bước đầu nhưng vẫn còn nhiều khó khăn (như đã nêu trên).

 - Số lượng HTX khá nhiều nhưng hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Sau khi giải thể các HTX cùng với các giải pháp cũng cố phát triển thì tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả tốt, khá đã tăng lên nhưng tỷ lệ HTX hoạt động trung bình và yếu kém vẫn còn cao (chiếm 50%).

- Các HTX có quy mô hoạt động nhỏ, thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; sản xuất manh mún, liên doanh liên kết lỏng lẻo; mô hình tốt chưa nhiều; năng lực, trình độ của HTX còn bất cập, hạn chế; kết quả sản xuất kinh doanh của HTX chưa cao; ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của các HTX chưa nghiêm và chưa đầy đủ.

- Tổ chức hoạt động của các THT thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác lỏng lẻo, không đảm bảo tính ổn định, bền vững; đa số THT gặp khó khăn trong giao dịch kinh tế, tiếp cận các chính sách của nhà nước; chưa có sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ trực tiếp đối với THT.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT đã có sự chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa thực sự quan tâm đến nâng cao chất lượng HTX; việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của HTX, THT chưa được thường xuyên; việc tổ chức, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển KTTT gặp nhiều khó khăn.

- Liên minh HTX tỉnh đã được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, số lượng thành viên mới đã tăng lên nhưng thiếu điều kiện, nguồn lực và công cụ hỗ trợ để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ; việc tập hợp, thu hút HTX vào thành viên của Liên minh HTX tỉnh còn thấp (khoảng 60%). Đóng góp của thành viên HTX vào phong trào chung KTTT, HTX còn hạn chế.

**2. Nguyên nhân**

**2.1. Nguyên nhân chủ quan**

- Phát triển KTTT còn mang nặng ý chí chủ quan, theo thành tích nhằm tăng số lượng để đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, chưa xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, chưa chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX.

- Đội ngũ cán bộ HTX còn trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới, thiếu năng động trong cơ chế thị trường. Năng lực, trình độ, kiến thức về chuyên môn phần lớn là chưa qua đào tạo, thiếu hiểu biết về Luật HTX.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. HTX hoạt động không có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, thiếu vốn và thiếu tư liệu sản xuất. Sản xuất kinh doanh phát triển chưa bền vững, thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực KTTT thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng; chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong nền kinh tế thị trường.

- Nhận thức về phát triển KTTT của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, chưa thống nhất, chưa thấy được vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT chưa được quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT ở các cấp còn kiêm nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên;

- Hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX chưa đồng bộ, không bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện, khó áp dụng vào thực tiễn và chưa phù hợp với đặc thù của các loại hình HTX nên chưa khuyến khích HTX phát triển.

**2.2. Nguyên nhân khách quan**

- Những tồn tại do lịch sử để lại cho HTX sau chuyển đổi, ảnh hưởng từ cách nghĩ, cách làm của mô hình HTX cũ đối với cán bộ, thành viên HTX còn khá nặng nề và phức tạp; trong khi một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động chưa thật thuyết phục trong thực tiễn. HTX hoạt động vừa mang tính lợi ích xã hội, vừa mang lợi ích kinh tế, nên rất khó cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

- Thiên tai, dịch bệnh covid – 19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống, xã hội, trong đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của các HTX. Đồng thời, do thực hiện các biện pháp cách ly xã hội, khắc phục hậu quả lũ lụt nên việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển HTX cũng gặp khó khăn.

- Các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX và các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 ban hành muộn ảnh hưởng đến việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX cho giai đoạn tiếp theo.

**Phần thứ ba**

# QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG

**PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2022 - 202****5**

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển KTTT, HTX phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính. Các cấp ủy Đảng, chính quyền xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, chỉ đạo các ngành các cấp tổ chức thực hiện, đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong phát triển KTTT, HTX.

2. Đổi mới nhận thức về phát triển KTTT, tiếp cận theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả làm thước đo, không chạy theo số lượng. Củng cố các HTX, THT hiện có; phát triển mới các HTX, THT khi có đủ điều kiện. Chú trọng phát triển KTTT theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành các hiệp hội, liên hiệp HTX.

3. Khuyến khích phát triển bền vững KTTT, HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, điển hình tiên tiến; Phát triển KTTT phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công trong nước và quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

4. Xây dựng các chính sách khuyến khích, ưu đãi tạo điều kiện để KTTT, HTX phát triển phù hợp với thực tiễn của tỉnh, không tạo ra lối mòn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Gắn việc củng cố, phát triển HTX với các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Hỗ trợ, phát triển khu vực KTTT, HTX cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về KTTT, HTX; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức KTTT, HTX nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Thành lập mới 120-130 HTX, liên hiệp HTX (cuối năm 2021 có 319 HTX, KH năm 2022 thành lập mới 10-15 HTX, đến cuối năm 2022 dự kiến có 329-334 HTX, kế hoạch đến năm 2025 tại báo cáo số 187/UBND-BC ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh có 423-433 HTX. Như vậy, nhu cầu thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX giai đoạn 2022-2025 khoảng 95-100 HTX).

b) 100% số HTX tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX;

c) 60% tổng số HTX hoạt động từ loại khá trở lên (kết quả xếp loại cuối năm 2020: Có 49,8% HTX xếp loại khá, tốt; 45,6% loại trung bình và 4,6% loại yếu);

d) 20% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên (cuối năm 2021 có 6,86% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên);

đ) Xây dựng thêm 15-20 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững; (giai đoạn 2016-2020 có 16 mô hình KTTT ứng dụng công nghệ cao);

đ) 20-30% tổng số tổ chức KTTT có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức KTTT khác (đến cuối năm 2020 có khoảng 12% tổ chức KTTT có liên kết).

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**1. Định hướng chung**

Phát triển KTTT, HTX với nhiều hình thức đa dạng, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; khuyến khích phát triển mới các tổ chức KTTT đa dạng về quy mô, loại hình và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích phát triển, xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

**2. Định hướng theo ngành, lĩnh vực chủ yếu**

**a) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.**

- Phát huy vai trò chủ đạo của KTTT, HTX trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển các mô hình HTX gắn liền với các sản phẩm ngành nghề nông thôn và sản phẩm chủ lực quốc gia, của tỉnh và Chương trình OCOP.

- Tập trung mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh, phục vụ HTX, các thành viên, các hộ gia đình, bảo đảm duy trì phát triển sản xuất kinh doanh, đủ sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác trong nước và từng bước tham gia thị trường quốc tế.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động của HTX; có cơ chế, chính sách khuyến khích lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học tham gia khởi nghiệp từ HTX; hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức KTTT.

- Khuyến khích sáp nhập các HTX quy mô cấp thôn và doanh thu thấp, hoạt động kém hiệu quả thành các HTX quy mô cấp xã hoặc liên xã nhằm nâng cao tiềm lực, hiệu quả hoạt động cho các HTX.

- Tăng cường hỗ trợ kết cấu hạ tầng sản xuất cho các HTX, đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất; khuyến khích HTX tập trung đất đai, cơ sở hạ tầng, xây dựng và hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn; hình thành chuỗi giá trị khép kín từ sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên; thúc đẩy phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng hải sản xa bờ gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm hiệu quả kinh tế cao.

**b) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

- Trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

+ Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các HTX hiện có. Chú trọng phát triển các mô hình HTX gắn với các chương trình khuyến công, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, xóa đói, giảm nghèo của từng địa phương.

+ Từng bước nghiên cứu xây dựng một số liên hiệp HTX ở những vùng có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới. Hỗ trợ các HTX hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

+ Chú trọng phát triển các HTX ở nông thôn, tập trung vào phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

+ Ưu tiên phát triển, nhân rộng các mô hình HTX sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh; đặc biệt là các mô hình HTX có sản phẩm được công nhận Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực và quốc gia.

- Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

+ Mở rộng quy mô và xây dựng loại hình HTX trở thành cầu nối cung ứng hàng hóa, dịch vụ của HTX và thành viên với hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối.

+ Phát triển HTX theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ), khuyến khích các HTX tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp HTX hoặc doanh nghiệp lớn nhằm liên kết để nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thị trường bền vững; phát triển loại hình HTX kinh doanh và quản lý chợ.

**c) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực môi trường**

- Khuyến khích phát triển các HTX trong lĩnh vực môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư mà thành viên là nhân dân sinh sống tại các khu vực đó; khuyến khích KTTT, HTX tham gia vào thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý chất thải theo nguyên tắc của cơ chế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của HTX hiện có, chú trọng phát triển các mô hình HTX ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường.

**d) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực tín dụng**

- Tiếp tục thực hiện đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là HTX theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững. Việc tổ chức, hoạt động và thành lập QTDND phải đảm bảo bản chất mô hình KTTT với mục tiêu tương trợ giữa các thành viên, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, bảo đảm an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển của khu vực KTTT, trong đó nòng cốt là các HTX.

- Phát triển Ngân hàng HTX có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các QTDND.

- Thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, bảo đảm an toàn hệ thống các QTDND, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình KTTT là HTX khác trên toàn tỉnh.

**đ) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực khác**

- Tiếp tục thành lập các HTX, liên hiệp HTX trên các lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ đời sống cho người dân như: xây dựng, vận tải, du lịch... trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của các thành viên.

- Phát triển HTX tiêu dùng nhằm hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới dịch vụ mua chung, bán chung, tận dụng những lợi thế của công nghệ thông tin để tối đa hóa lợi ích thành viên; giảm chi phí quản lý, dễ thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của HTX.

- Khơi thông nguồn lực và thu hút nhân lực lao động tạo sự phát triển bền vững cho khu vực KTTT, HTX, chú trọng công tác quản lý, đổi mới khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số cho HTX.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, trong những năm tới cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

**1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực để cho cả hệ thống các cấp và cộng đồng hiểu rõ và nhận thức đúng về tổ chức và hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.**

### - Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX, vai trò vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện các Chương trình MTQG. Đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền như: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương; đưa phát triển KTTT, HTX vào Nghị quyết của cấp ủy; kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương để triển khai thực hiện; tổ chức các hội thảo, hội nghị tọa đàm, các lớp tuyên truyền chính sách pháp luật, về chuyển đổi số trong phát triển KTTT, HTX; trong đó, hợp tác với các chuyên gia về chuyển đổi số nhằm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho các HTX, THT; giới thiệu các mô hình HTX hoạt động tiêu biểu hiệu quả nhằm lan tỏa, nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số cho HTX, THT.

### 2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với KTTT

### a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác phát triển KTTT, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng; chú trọng công tác cán bộ và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong HTX; chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động các HTX đã chuyển đổi và thành lập mới trên địa bàn theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Tiếp tục quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX và các chương trình, kế hoạch của Trung ương.

### b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT. Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống bộ máy quản lý nhà nước đối với KTTT, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, tập trung và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành, thị trong việc quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật của HTX; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho HTX hoạt động; xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc và các vi phạm pháp luật về HTX, tránh tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng với tổ chức, hoạt động của HTX. Sắp xếp lại Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX gia nhập thị trường. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX tiêu biểu, điển hình sản xuất theo chuỗi giá trị. Tiếp tục rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh HTX tỉnh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển KTTT, HTX.

### 3. Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo các quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020, số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021, số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ và chính sách của địa phương. Cân đối bố trí các nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện các chính sách. Huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án khác để tập trung thực hiện các chính sách, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, trọng tâm là: Hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX; Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của HTX, của tổ chức KTTT; Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT; Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng HTX kiểu mới cấp tỉnh, cấp quốc gia; Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; Hỗ trợ phát triển sản xuất.

**Phần thứ tư**

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025**

**I. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**1. Hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX**

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các HTX thành lập liên hiệp HTX;

- Các HTX sắp sếp lại do hợp nhất, sáp nhập;

- Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân thành lập HTX.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập HTX, liên hiệp HTX; hợp nhất, sáp nhập HTX;

- Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;

- Các HTX hợp nhất, sáp nhập có thời gian thành lập và hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX trước khi thành lập cho sáng lập viên;

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.

d) Mức hỗ trợ:

- Thành lập HTX: hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, 20 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc các địa bàn còn lại;

- Thành lập liên hiệp HTX: hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng.

- Hợp nhất, sáp nhập HTX: hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn, 15 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc các địa bàn còn lại.

- Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Nội dung chi, mức chi theo điều 6 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ thành lập mới khoảng 100 HTX (trong đó: 18 HTX thuộc địa bàn xã ĐBKK, 80 HTX thuộc địa bàn khác), 02 liên hiệp HTX; sáp nhập hợp nhất khoảng 10 HTX. Tổng nhu cầu hỗ trợ giai đoạn 2022-2025 khoảng 2.280 triệu đồng (18 HTX thuộc địa bàn xã ĐBKK\*25 triệu đồng + 80 HTX thuộc địa bàn khác \* 20 triệu đồng + 02 Liên hiệp HTX \*40 triệu đồng + 10 HTX sáp nhập \*15 triệu đồng)

(cuối năm 2021 có 319 HTX, sế hoạch năm 2022 thành lập mới 10-15 HTX, đến cuối năm 2022 dự kiến có 329-334 HTX, kế hoạch đến năm 2025 tại báo cáo số 187/UBND-BC ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh có 423-433 HTX. Như vậy, nhu cầu thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX giai đoạn 2022-2025 khoảng 95-100 HTX).

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

**4.2. Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT** (Điểm d, e, khoản 1, mục IV, QĐ số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ Tướng Chính phủ và Nội dung thành phần phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

- Công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT, HTX gửi các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025 theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

c) Nội dung hỗ trợ: Tổ chức các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về HTX, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển KTTT, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các phóng sự về HTX, phát động phong trào thi đua trong các HTX.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ Tài chính - Tư Pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các quy định hiện hành khác liên quan.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: Dự kiến mỗi năm tổ chức khoảng 15 khóa (bao gồm tập huấn, tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, toạn đàm,..theo mục c) cho các HTX, THT, thành viên (mỗi lớp khoảng 30 triệu đồng). Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT là 1.350 triệu đồng (15 lớp \* 30 triệu đồng \*3 năm).

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Lồng ghép nguồn vốn Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 650 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 700 triệu đồng.

**4.3. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của HTX (**Tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới):

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm.

- Được HTX cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của HTX;

- Có đơn đề nghị hỗ trợ đào tạo của HTX;

- Không quá 40 tuổi;

- Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), HTX sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo:

+ Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở cho học viên.

+ Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

- Bồi dưỡng

+ Kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc (không bao gồm tài liệu tham khảo);

+ Chi phí đi lại từ trụ sở đến nơi học tập (trừ vé máy bay)

+ Tiền ăn, tiền thê phòng nghỉ theo quy định của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học: thực hiện theo quy định về chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

d) Mức hỗ trợ

- Đào tạo

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo (tối đa 20 triệu đồng/năm);

+ Hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (lương tối thiểu vùng hiện nay là 3.070.000 đồng, dự kiến lương tối thiểu vùng từ 01/7/2022 là 3.250.000 đồng). Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 1 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/01 tháng).

- Bồi dưỡng

Ngân sách trung ương: Bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức KTTT nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức KTTT khác.

- Nội dung chi, mức chi theo điều 9 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời điểm hỗ trợ: sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng và được cấp văn bằng theo quy định (nếu có).

đ) Nhu cầu hỗ trợ:

+ Đào tạo: giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ đào tạo cho khoảng 20 người, thời gian đào tạo trung bình là 3 năm, mức hỗ trợ là: 1.265 triệu đồng ((20 triệu đồng\*03 năm +3,26 triệu đồng/khóa)\*20 người))

+ Bồi dưỡng: Dự kiến mỗi năm tổ chức khoảng 20 khóa bồi dưỡng cho các HTX, THT, thành viên (mỗi lớp khoảng 50 triệu đồng). Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ thực hiện công tác bồi dưỡng là 3.000 triệu đồng (20 lớp \* 50 triệu đồng \*3 năm).

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Đào tạo: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 1.265 triệu đồng

- Bồi dưỡng:

+ Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

+ Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 1.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững).

**4.4. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX, liên hiệp HTX.**

a) Đối tượng hỗ trợ: người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX, liên hiệp HTX;

- Không quá 35 tuổi;

- Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX, liên hiệp HTX ít nhất 05 năm; tham gia thành viên và vốn góp tại HTX, liên hiệp HTX.

- Các cán bộ thực hiện chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng 150% tổng mức kinh phí Nhà nước hỗ trợ.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; các HTX, liên hiệp HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX, liên hiệp HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); HTX, liên hiệp sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung: Mỗi năm các HTX, liên hiệp HTX đang hoạt động được hỗ trợ để hợp đồng tối đa 01 người về làm việc và đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc của HTX;

d) Mức hỗ trợ: hỗ trợ mỗi tháng bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025, hỗ trợ khoảng 15 người, mức hỗ trợ: 15\*36 tháng \*3.250.000đồng\*1,5 lần/tháng =2.633 triệu đồng (lương tối thiểu vùng dự kiến đến ngày 01/7/2022 là 3.250.000 đồng)

e) Nguồn vốn hỗ trợ: nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh

**4.5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (**nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức KTTT xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức KTTT có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức KTTT.

d) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia, Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Quyết định 36/2019/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ khoảng 2.000 triệu đồng, trong đó:

- Xúc tiến thương mại trong nước: 1.000 triệu đồng

- Tham gia hội chợ, triển lãm nước ngoài: 500 triệu đồng

- Đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa: 500 triệu đồng

e) Nguồn kinh phí:

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn KTTT; hỗ trợ HTX trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa): 1.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh (hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT): 1.000 triệu đồng

**4.6 Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn phải có từ 10 thành viên trở lên; HTX thuộc các xã còn lại phải có từ 20 thành viên trở lên;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp;

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX phải lập đề xuất đầu tư dự án gửi UBND cấp xã xác nhận trước khi trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ;

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,..; ưu tiên HTX chưa được hỗ trợ theo quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

c) Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống kênh dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông nội vùng, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng đến vùng chăn nuôi tập trung: hệ thống cấp nước, cấp điện, giao thông, cơ sở hạ tầng giết mổ tập trung.

d) Mức hỗ trợ:

- Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ tại mục c tối đa 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó mức hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa là 600 triệu đồng/HTX.

- HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư của dự án; HTX thuộc các địa bàn còn lại mức hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư của dự án.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho 20 HTX, trung bình khoảng 1,5 tỷ đồng/HTX: 32.000 triệu đồng.

e) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh: 13.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): 20.000 triệu đồng

**4.7 Hỗ trợ khen thưởng đối với HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.**

a) Đối tượng hỗ trợ: các HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Trong thời gian 03 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, HTX phải có ít nhất 01 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 3 tỷ đồng/năm;

- Có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định từ 02 năm trở lên;

- HTX có điểm đánh giá theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX đạt từ 90 điểm trở lên.

- HTX đã được công nhận là HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung hỗ trợ: khen thưởng HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ khen thưởng 30 triệu đồng/HTX đối với những HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn này được bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của HTX và không chia cho thành viên.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-225 hỗ trợ khen thưởng khoảng 40 HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu, điển hình cấp tỉnh và cấp quốc gia (chiếm 10% tổng số HTX dự kiến đến năm 2025), tổng kinh phí hỗ trợ 1.200 triệu đồng (30 triệu đồng/HTX\*40 HTX).

e) Kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh.

**4.8. Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh**

a) Đối tượng hỗ trợ: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

b) Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các quy định, trình tự, thủ tục quy định tại điều 41, điều 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

c) Nội dung hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

d) Mức hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát HTX xã tỉnh đảm bảo đến năm 2025 mức vốn điều lệ đạt 20 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: Đến cuối năm 2021, vốn điều lệ của Quỹ Phát triển HTX là 13 tỷ đồng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 15, điểm b khoản 1 điều 37 và khoản 5 điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ: đến năm 2025 vốn điều lệ Quỹ phát triển HTX tỉnh phải đảm bảo tối thiểu là 20 tỷ đồng (còn thiếu 7 tỷ đồng), do đó giai đoạn 2022-2025, nhu cầu bổ sung vốn cho Quỹ phát triển HTX là 7 tỷ đồng.

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ: nguồn vốn đâu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

**4.9 Hỗ trợ phát triển sản xuất** (Tiểu dự án thuộc dự án 3 của Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ theo quy định của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,..; ưu tiên HTX chưa được hỗ trợ theo quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

c) Nội dung hỗ trợ: thực hiện theo quy định của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

d) Mức hỗ trợ: mức hỗ trợ thực hiện theo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

đ) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ khoảng 7.000 triệu đồng

e) Nguồn vốn: vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó:

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới);

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững);

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KH-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG Phát triển KH-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi);

**II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án**: 68.978 triệu đồng (vốn ĐTPT: 40.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 20.728 triệu đồng, vốn đối ứng HTX: 8.250 triệu đồng), trong đó:

- Hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX: 2.280 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT: 1.350 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của HTX, của tổ chức KTTT: 4.265 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT: 2.633 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 2.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: 41.250 triệu đồng (vốn ĐTPT: 33.000 triệu đồng, vốn đối ứng HTX: 8.250 triệu đồng);

- Khen thưởng HTX kiểu mới tiêu biểu cấp tỉnh: 1.200 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: 7.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển);

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: 7.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

**2. Nguồn vốn thực hiện**: Tổng nguồn lực thực hiện Đề án là 68.978 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 9.078 triệu đồng

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 26.650 triệu đồng (trong đó: vốn ĐTPT 20.000 triệu đồng, vốn SN 6.650 triệu đồng);

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Nguồn đóng góp các HTX: 8.250 triệu đồng

*(Tổng hợp kinh phí và nguồn vốn thực hiện Đề án giai đoạn 2022-2025 có phụ lục 02 kèm theo)*

**3. Cơ chế thực hiện:**

- Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: cho áp dụng cơ chế thực hiện của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Đối với nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG: thực hiện theo cơ chế của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

**4. Điều kiện đảm bảo nguồn vốn thực hiện**:

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh: đã được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh.

- Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ vào dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm.

- Đối với nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG: đã được dự kiến trong Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Nguồn đóng góp các HTX: đảm bảo tỷ lệ đóng góp thực hiện các chính sách theo quy định tại Đề án này.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, hướng dẫn thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phát triển, lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG thực hiện Đề án.

- Theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

**2. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG thực hiện Đề án.

**3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng, tổng hợp, theo dõi kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó cân đối, bố trí đủ nguồn vốn từ chương trình để thực hiện Đề án.

**4. Sở lao động, Thương binh và xã hội:**

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng, tổng hợp, theo dõi kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, trong đó cân đối, bố trí đủ nguồn vốn từ chương trình để thực hiện Đề án.

**5. Ban Dân tộc:**

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng, tổng hợp, theo dõi kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó cân đối, bố trí đủ nguồn vốn từ chương trình để thực hiện Đề án.

**6. Các Sở Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải**

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển KTTT, HTX; báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX hoạt động thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành liên quan, Liên minh HTX tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, nghiên cứu, đề xuất đặt hàng các chương trình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của các HTX, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm; Chỉ đạo các Trung tâm trực thuộc nghiên cứu các đề tài khoa học nhằm cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho việc đổi mới, phát triển KTTT và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các HTX ứng dụng vào sản xuất; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX tiếp cận được “Quỹ khoa học và công nghệ” của tỉnh.

- Hướng dẫn và tập huấn cho các HTX trong đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm; Đôn đốc, hướng dẫn việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh trong các HTX.

**8. Sở Nội vụ:** Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo theo quy định (trong đó có chức năng quản lý nhà nước đối với KTTT của một số cơ quan đơn vị).

**9. Sở Thông tin và Truyền thông:** Tham mưu thực hiện công tác chuyển đổi số trong các HTX. Hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh.

**8. Các sở, ban, ngành liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

**9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:**

- Quản lý có hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; Thực hiện việc rà soát mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp lại mô hình hoạt động, quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ các hoạt động cho HTX và liên kết kinh tế. Phát động và tổng kết các phong trào xây dựng HTX kiểu mới tiêu biểu.

**9. Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình triển khai vận động phát triển KTTT, đưa nội dung phát triển KTTT vào trong hoạt động thường xuyên của tổ chức mình; Tổ chức hỗ trợ cho các thành viên tham gia KTTT, HTX, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về KTTT, HTX cho cán bộ, hội viên và vận động quần chúng Nhân dân phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các tổ chức này.

**10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh**

Tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các QTDND. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển QTDND.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường đầu tư tín dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ; chủ động tiếp cận, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, THT tiếp cận nguồn vốn vay, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các QTDND trên địa bàn.

**11. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị:** Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đảm bảo chất lượng nhằm tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với phát triển KTTT. Đồng thời, giới thiệu các mô hình HTX điển hình tiên tiến trong, ngoài tỉnh để học tập, nhân rộng trên địa bàn.

**12. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới phát triển KTTT cấp huyện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn. Tổ chức triển khai rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại HTX và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

-TT HĐND tỉnh; **CHỦ TỊCH**

-UBND tỉnh;

-Lưu: VT,NN.

1. HTX kinh doanh dịch vụ Triệu Vân với nhãn hiệu tập thể “Đậu đen xanh lòng Triệu Vân” HTX dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền, với nhãn hiệu tập thể “Khoai môn Vĩnh Linh”; HTX sản xuất dịch vụ kinh doanh cao dược liệu làng Định Sơn, với nhãn hiệu tập thể “Cao dược liệu Định Sơn”. [↑](#footnote-ref-1)